

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HS-ST
Ngày: 28-7-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và Bà Lê Thị Ngọc Anh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị L - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã

Q

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên Tòa: Bà Trần Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 10 tháng 10 năm 1967, tại Sóc Trăng; nơi cư trú: Thôn Phú Mỹ Kiên, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình H, sinh năm 1938 (Đã mất), con bà Văn Thị T, sinh năm 1939, trú tại: Thôn Phú Mỹ Kiên, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị; chồng: Nguyễn Văn S (Đã ly hôn); con: Có 02 con, đứa lớn sinh năm 1988, đứa nhỏ sinh năm 2000;

Tiền án: không; Tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 14/8/2019 bị Công an huyện Triệu Phong xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, đến nay vẫn chưa chấp hành).

Nhân thân: Ngày 13/12/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Phong tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”; Ngày 22/02/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phúc thẩm vụ án trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Thị Mỹ L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/5/2022 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1972; địa chỉ: Khu phố 6, pH 3, thị xã Q, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 08 giờ ngày 22/02/2022, Lê Thị Mỹ L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển kiểm soát 74C1-255.41 đến tiệm vàng Bảo Thanh do bà Nguyễn Thị Thu H làm chủ, thuộc khu phố 1, pH 2, thị xã Q để chuộc lại sợi dây chuyền vàng đã cầm cố vào ngày 18/02/2022. Lúc này, bà H đưa ra 01 sợi dây chuyền bỏ trong túi ni lông màu trắng đưa cho L kiểm tra, rồi tiếp tục lấy 01 hộp nhựa màu hồng bỏ trên tủ kính để L bỏ sợi dây chuyền vào. Sau khi kiểm tra, L mở hộp nhựa để bỏ sợi dây chuyền vào thì thấy bên trong có 11 chiếc nhẫn tròn được làm bằng kim loại vàng nên L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lợi dụng bà H sơ hở, không chú ý quan sát nên L đã lén lút bỏ sợi dây chuyền của mình vào hộp nhựa bên trong chứa 11 chiếc nhẫn làm bằng kim loại vàng, đưa cho bà H 9.000.000đ tiền chuộc sợi dây chuyền rồi nhanh chóng điều khiển xe mô tô rời khỏi quán. Ngay sau khi lấy được số vàng trên, bị cáo L điều khiển xe mô tô ra tiệm vàng Phước Thiện ở chợ Đông Hà do chị Hoàng Thị Anh Đ (Sinh năm 1978, trú tại khu phố 5, pH 1, thành phố Đông Hà) làm chủ để bán. Chị Đào kiểm đếm và đồng ý mua 11 chiếc nhẫn vàng với giá 28.500.000đ. Sau khi bán được số vàng vừa trộm được, L về nhà em gái là Lê Thị Mỹ Loan (Sinh năm 1973, trú tại khu phố 10, pH 5, thành phố Đông Hà) chơi rồi quay trở về nhà mình tại Phú Mỹ Kiên, xã T, huyện P, tỉnh Quảng Trị. Đến ngày 24/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Q mời L để làm việc, L đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp tài sản trộm cắp được cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận giám định số 359/KL-C09C-Đ2 ngày 05/4/2022 của Phân Viện Khoa học hình sự, tại thành phố Đà Nẵng: 04 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong đều có số '9999' và chữ không rõ gửi giám định đều có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng trung bình là 99,9%, tổng khối lượng mẫu là 7,48 gam; 03 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong đều có chữ "KIM LONG THÔNG", gửi giám định đều có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng trung bình là 99,9%, tổng khối lượng mẫu là 5,6 gam; 01 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong có chữ "KIM HOAN MY II", gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,9%; khối lượng mẫu là 1,87 gam; 01 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong có chữ "KIM CHI", gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,9%, khối lượng mẫu là 1,86 gam; 01 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong có chữ "Phước Đông", gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,9%, khối lượng mẫu là 1,87 gam; 01 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong có chữ "HỒNG LẠC", gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,9%, khối lượng mẫu là 1,87 gam.

Tại kết luận định giá tài sản số 119/KLĐG ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 11 khâu nhẫn tròn được làm bằng kim loại vàng (Tổng trọng

lượng là 20,55 gam) có giá trị là: 30.140.000đ (Ba mươi triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, đồ vật L quan đến vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu trắng-xám, BKS: 74C1-255.41, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong; 01 chiếc hộp nhựa màu hồng, có hình tròn, trên hộp có dòng chữ màu vàng “vàng bạc đá quý” và các chữ tiếng trung màu vàng, trên hộp còn có dòng chữ “VAN TIEN PLASTIC”; thu giữ 02 USB lưu trữ 02 file video hình ảnh tại tiệm vàng Bảo Thanh và tiệm vàng Phước Thiện.

Tại cáo trạng số 13/ CT-VKS-TXQT ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã truy tố Lê Thị Mỹ L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố Lê Thị Mỹ L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L từ 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban TH vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì, thừa nhận hành vi phạm tội của mình và nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 22/02/2022, tại tiệm vàng Bảo Thanh thuộc khu phố 1, pH 2, thị xã Q, lợi dụng sự sơ hở của bà Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị Mỹ L đã có hành vi lén lút lấy 11 chiếc nhẫn tròn được làm bằng kim loại vàng. Tại kết luận giám định số 359/KL-C09C-Đ2 ngày 05/4/2022 của Phân Viện Khoa học xét xử tại thành phố Đà Nẵng: 04 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong đều có số ‘9999’ và chữ không rõ đều có kim loại vàng (Au), hàm lượng

kim loại vàng trung bình là 99,9% có tổng khối lượng mẫu là 7,48 gam; 03 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong đều có chữ “KIM LONG THÔNG, có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng trung bình là 99,9%, có tổng khối lượng mẫu là 5,6 gam; 01 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong có chữ “KIM HOAN MY II có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,9%, có khối lượng mẫu là 1,87 gam; 01 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong có chữ “KIM CHI”, gửi giám định có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,9%, có khối lượng mẫu là 1,86 gam; 01 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong có chữ “Phước Đông”, có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,9%, có khối lượng mẫu là 1,87 gam; 01 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng, mặt trong có chữ “HỒNG LẠC”, có kim loại vàng (Au), hàm lượng kim loại vàng là 99,9%, có khối lượng mẫu là 1,87 gam.

Tại kết luận định giá tài sản số 119/KLĐG ngày 15/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: 11 khâu nhẫn tròn được làm bằng kim loại vàng (Tổng trọng lượng là 20,55 gam) có giá trị là: 30.140.000đ (Ba mươi triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Lê Thị Mỹ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ L phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn hưởng thụ, tiêu xài cá nhân đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo Lê Thị Mỹ L là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cần phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Ngày 13/12/2005 bị cáo Lê Thị Mỹ L bị Tòa án nhân dân huyện P tuyên phạt 36 tháng tù về tội “Chứa mại dâm”. Do có kháng cáo, ngày 22/02/2006 Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xử phúc thẩm vụ án trên, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 14/8/2019, bị cáo bị Công an huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm hại sức khỏe của người khác”, đến nay vẫn chưa chấp hành. Bị cáo là người đã từng có hành vi vi phạm pháp luật và bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt, giáo dục, nhưng bị cáo vẫn không hề ăn năn, hối cải, tu chí làm ăn lương thiện. Khi có cơ hội, bị cáo vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị Cơ quan điều tra phát hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ “*Tự nguyện khắc phục hậu quả*” và “*Thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị hại bà Nguyễn Thị Thu H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xét xử về hành vi “Chứa mại dâm” và có 01 tiền sự về hành vi “Xâm hại sức khoẻ của người khác” đến nay vẫn chưa chấp hành. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử cần lên mức án phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét tính nhân đạo của pháp luật Hình sự.

[5] Đối với bà Lê Thị Mỹ Loan: Việc L thực hiện hành vi trộm cắp 11 chiếc nhẫn được làm bằng kim loại vàng tại tiệm vàng Bảo Thanh, sau đó đem ra tiệm vàng Phước Thiện ở Đông Hà bán thì Loan hoàn toàn không biết. Việc Loan có mặt tại tiệm vàng Phước Thiện ngày 22/02/2022 là do L điện thoại và rủ đến chợ Đông Hà mua đồ, giữa hai người không có sự bàn bạc, trao đổi về việc trộm cắp tài sản. Do đó, Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Thị Mỹ Loan là đúng pháp luật.

Đối với bà Hoàng Thị Anh Đ: Ngày 22/02/2022 Đào mua 11 chiếc nhẫn làm bằng kim loại vàng của Lê Thị Mỹ L, bà Đào không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có. Do đó Cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Hoàng Thị Anh Đ là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ các vật chứng, đồ vật L quan đến vụ án. Qua điều tra xác định việc trả lại các vật chứng, đồ vật không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án nên Cơ quan điều tra trả lại cho các chủ sở hữu gồm: Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thu H: 11 nhẫn tròn được làm bằng kim loại, màu vàng trong đó gồm: 04 nhẫn tròn bên trong không rõ chữ, 03 nhẫn tròn bên trong có chữ “Kim Long Thông”, 01 nhẫn tròn bên trong có chữ “Kim Hoàn Mỹ”, 01 nhẫn tròn bên trong có chữ “Kim Chi”, 01 nhẫn tròn bên trong có chữ “Hồng Lạc”, 01 nhẫn tròn bên trong có chữ “Phước Đông”. Trả lại cho bà Lê Thị Mỹ Loan: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE, màu trắng-xám, BKS: 74C1-255.41, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong. Trả lại cho bà Lê Thị Mỹ L: 01 chiếc hộp nhựa màu hồng, có hình tròn, trên hộp có dòng chữ màu vàng “vàng bạc đá quý” và các chữ tiếng trung màu vàng, trên hộp còn có dòng chữ “VAN TIEN PLASTIC”. Tại phiên tòa, các chủ sở hữu đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Việc trả lại của Cơ quan điều tra đã thu giữ là có căn cứ pháp luật.

Cơ quan điều tra đã thu giữ 02 USB lưu trữ 02 file video hình ảnh tại tiệm vàng Bảo Thanh và tiệm vàng Phước Thiện, 02 USB này là file video ghi lại hành ảnh thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thị Mỹ L cần được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, Nguyễn Thị Thu H, Lê Thị Mỹ Loan, Lê Thị Mỹ L không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự. Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, cần tiếp tục ra quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến khi bắt đi thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Lê Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Mỹ L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự .

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ L 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thị xã Q;
- Công an thị xã Q;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA;
- Bị cáo;- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS TX Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phan Thị Hạnh

